

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 937/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đức V, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ V 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức V và bà Phạm Thị N; có vợ là Tô Thị H và 01 sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 08/9/2006 Tòa án nhân dân quận K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); ngày 14/8/2007 Tòa án nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Phương T, chị Trần Thị T; cả hai đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 31/8/2017, Phạm Đức V đi bộ một mình vào Khu Tự nguyện B trong Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng thuộc phường T, K, Hải Phòng, nhằm trộm cắp tài sản. Khi lên tầng 3, đến trước cửa phòng 315, V thấy trên giường phía trong bên trái phòng 315 có chị Hoàng Thị Ánh T nằm quay mặt vào tường, chân hướng ra cửa, cạnh gối đầu có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6. V lấy chiếc điện thoại, đút vào túi quần, khi V vừa ra ngoài cửa phòng 315 thì chị T phát hiện chạy theo hỏi V “*Anh lấy điện thoại của em à?*”. V lập tức bỏ chạy, chị T vừa đuổi theo, vừa hô hoán. Tại cầu thang tầng 3, chị T đuổi kịp và dùng tay nhằm lấy lại điện thoại của mình, trong túi quần của V. V hất tay chị T ra, chị T giằng co và ôm ngang người V. V dùng tay đẩy chị T; dùng tay, chân đánh, đấm về phía chị T nhằm bỏ chạy. Cả hai người tiếp tục giằng co đến chân cầu thang tầng 1 thì bảo vệ Bệnh viện đến. V bỏ chạy ra sân Bệnh viện thì bị một số người dân và bảo vệ bắt giữ, đưa đến trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ trong túi quần của V: 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu nâu vàng của chị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐG ngày 15-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K đã kết luận: “*Tại thời điểm ngày 31/8/2017, chiếc điện thoại di động Iphone 6 của chị T có giá trị là 4.500.000đ*”.

Ngày 11-10-2018 tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Đức V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Đức V về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Đức V từ 42 tháng đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đức V nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi phạm tội, cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội và chính

sách pháp luật hình sự của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 05 giờ ngày 31-8-2017 tại Khu tự nguyện B trong Bệnh viện trẻ em Hải Phòng, Phạm Đức V lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Ánh T 01 điện thoại di động Iphone 6 trị giá 4.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Sau khi lén lút, chiếm đoạt được điện thoại, Phạm Đức V bị bị hại phát hiện, đuổi bắt để lấy lại tài sản là chiếc điện thoại. Giữa Phạm Đức V và chị Hoàng Thị Ánh T xảy ra giằng co, bị cáo đã có hành vi đẩy, hất tay, dùng tay, chân đánh về phía người bị hại nhằm mục đích bỏ chạy. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “Hành hung để tẩu thoát”.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 08/9/2006 Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/8/2007 Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính đến ngày phạm tội, cả hai bản án này của bị cáo đã

được xóa án tích nên không tính để xác định là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Đức V không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về dân sự: Bị hại Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu bị cáo Phạm Đức V bồi thường thêm khoản tiền nào khác do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Không.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đức V 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04-5-2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức V.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đức V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Hoàng Thị Ánh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận K;
- CQTHAHS - Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính

Bùi Thùy Linh

Hoàng Minh Thông